

Số: 01 /TB-TTGPL

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; Quyết định số 1170/QĐ-BTP ngày 15/7/2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Nhằm đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý (TGPL) tại địa phương, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Bắc Ninh thông báo tổ chức lựa chọn luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL, cụ thể như sau:

1. Số lượng luật sư dự kiến lựa chọn: 10 Luật sư.

2. Điều kiện ký Hợp đồng thực hiện TGPL:

- Luật sư có nguyện vọng tham gia thực hiện TGPL sẽ được Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Bắc Ninh xem xét, lựa chọn, ký hợp đồng thực hiện TGPL.

- Luật sư có đủ các điều kiện sau:

+ Không đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư.

+ Không bị cấm hành nghề hoặc bị hạn chế hoạt động nghề nghiệp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký kết hợp đồng lao động.

- Trường hợp Luật sư đã thực hiện hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì không được lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý trong thời gian ít nhất là 02 năm kể từ ngày có kết luận vi phạm.

Cụ thể:

+ Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; phân biệt đối xử với người được trợ giúp pháp lý.

+ Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được trợ giúp pháp lý; sách nhiễu người được TGPL.

- + Tiết lộ thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý, về người được trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp người được TGPL đồng ý bằng văn bản hoặc luật có quy định khác.
- + Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện TGPL, trừ trường hợp quy định tại Luật này và quy định của pháp luật về tố tụng.
- + Lợi dụng hoạt động TGPL để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội.
- + Xúi giục, kích động người được TGPL cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.

3. Cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ:

a. Cách thức đánh giá hồ sơ:

Tổ đánh giá trực tiếp kiểm tra, đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư.

b. Tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá luật sư:

Bước 1: Tính hợp lệ hồ sơ: Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

Bước 2: Tiêu chí đánh giá: **Thang điểm là 100 điểm.**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm đạt được
TC1	Tiêu chuẩn chung	25	
	Luật sư có phẩm chất đạo đức tốt	10	
	Luật sư có sức khỏe tốt đảm bảo thực hiện Trợ giúp pháp lý	10	
	Luật sư có khả năng sử dụng công nghệ thông tin, tin học văn phòng.	5	
TC2	Thời gian hành nghề Luật sư	25	
	Luật sư được cấp thẻ hành nghề Luật sư chưa đủ 03 năm	10	
	Luật sư được cấp thẻ hành nghề Luật sư từ đủ 03 năm đến dưới 05 năm	15	
	Luật sư được cấp thẻ hành nghề Luật sư từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm	20	
	Luật sư được cấp thẻ hành nghề Luật sư từ đủ 10 năm trở lên	25	
TC3	Kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý	20	
	Trên 03 năm	20	
	Từ 01 năm đến 03 năm	15	
	Dưới 01 năm	10	
TC4	Số lượng vụ việc tham gia tố tụng của luật sư	30	
	Trên 30 vụ	30	
	Từ 20 vụ đến 30 vụ	25	
	Dưới 20 vụ	20	
Tổng điểm:		100	

Luật sư phải có số điểm đánh giá cuối cùng từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến theo Thông báo lựa chọn.

chọn Luật sư. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm. Quá thời hạn trên mà luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để luật sư có số điểm cao kế tiếp sau (nếu còn).

4. Yêu cầu về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị tham gia thực hiện TGPL: 01 bộ hồ sơ, bao gồm:

- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó có nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định và giới thiệu về quá trình hành nghề của luật sư, vụ việc tham gia tố tụng; kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có) (Mẫu kèm theo thông báo này).

- Bản sao chứng thực thẻ luật sư.

- Các tài liệu khác (nếu có).

5. Thời gian, địa điểm, phương thức nộp hồ sơ:

a) Thời gian nhận hồ sơ:

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Thông báo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh.

b) Địa điểm nhận hồ sơ:

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 8, đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Số điện thoại: 0222.3824.376.

c) Cách thức nộp hồ sơ:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Trong giờ hành chính).

- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

Luật sư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ về Trung tâm. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp thì ngày nộp là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nộp được căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính.

Mọi vướng mắc đề nghị liên hệ với Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Bắc Ninh./.

Nơi nhận:

- Cục TGPL;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Tổ đánh giá luật sư (đề t/h);
- Ban Biên tập Cổng TTĐT STP;
- Lưu: VT, NV.



Trần Văn Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAM GIA
LỰA CHỌN KÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN TGPL

Kính gửi: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh

1. Họ và tên người đăng ký tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý:
(bằng chữ in hoa):

Căn cước số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :

Địa chỉ liên lạc :

Điện thoại: Email:

2. Số thẻ luật sư: do cấp ngày:

3. Nơi làm việc:

Địa chỉ:

4. Về điều kiện ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý: Tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Giới thiệu về quá trình hành nghề luật sư, vụ việc tham gia tố tụng: (nếu có)

.....

.....

.....

6. Kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý: (nếu có)

.....

.....

.....

Vì vậy, tôi có nhu cầu, nguyện vọng được tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi, lĩnh vực và hình thức theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật./.

Bắc Ninh, ngày..... tháng..... năm 2024

Xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người đề nghị

